

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 504: Chỗ Hạ Thủ Dụng Công Tu Hành, Chính Là Cần Phải Tinh Mật Quán Chiếu Ngay Khi Chưa Khởi Tâm Động Niệm

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 044)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Chỗ hạ thủ dụng công tu hành, chính là cần phải tinh mật quán chiếu ngay khi chưa khởi tâm động niệm.】

Câu này rất khó giảng, do đó trước chữ “quán chiếu” mới thêm vào hai chữ “tinh mật” (chặt chẽ, vi tế). Có khởi tâm động niệm để quán chiếu hay không? Hễ khởi tâm động niệm thì sai mất rồi. Vậy người ấy có “quán”, có “chiếu” hay không? Quả thực là có, nhưng họ không hề khởi tâm, không hề động niệm. Giống như tấm gương chiếu soi các cảnh giới tướng bên ngoài vậy, nó có chiếu hay không? Nó có chiếu, nó cũng quán, nó cũng chiếu, nhưng nó tuyệt đối không khởi tâm động niệm.

Chúng ta học theo phương pháp nào? Khi bản thân một niệm không sanh, cũng có nghĩa là tâm chúng ta đang rất thanh tịnh, phải thường xuyên rèn luyện như vậy. Không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, tâm rất thanh tịnh. Quán chiếu như thế nào? Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài mà vẫn thấy rõ ràng rành rành, sáng tỏ, ngay lúc này đây gọi là quán chiếu. Động một niệm phân biệt là sai rồi, liền rơi vào trong phạm vi của ý thức mất rồi.

Chư vị phải biết một nguyên tắc, quán chiếu là không dùng tâm, ý, thức; “tâm” là A-lại-da, “ý” là Mạt-na, “thức” là đệ lục ý thức. Không dùng tâm ý thức, vậy không dùng bằng cách nào? Đệ lục ý thức là phân biệt, không phân biệt chính là không dùng đệ lục thức; Đệ thất thức là chấp trước, không chấp trước chính là không dùng Mạt-na thức; Đệ bát thức là hàm tàng chủng tử (chứa đựng hạt giống), cũng chính là ký ức mà chúng ta thường nói, ta không dùng cái này, vậy thì không dùng đến đệ bát thức nữa. Tâm ý thức đều không dùng, vậy

thì cái gì khởi tác dụng? Đó chính là chân tâm bản tánh khởi tác dụng. Lìa được vọng chính là chân, lìa vọng rồi mà lại muốn đi tìm một cái chân nữa, vậy thì hỏng rồi, đó chắc chắn lại là hư vọng, làm gì có cái chân nào nữa!

Câu nói ở phần sau của đoạn này chính là mang ý nghĩa như vậy, ở ngay lúc chưa khởi tâm động niệm. Trong lúc bình thường chúng ta cũng có cảnh giới này, chỉ là không nhiều. Nếu chân chính dụng công, cảnh giới này sẽ thường xuyên xuất hiện, hơn nữa có lúc thời gian duy trì cũng tương đối lâu, có thể giữ được lâu hơn một chút, tâm được thanh tịnh. Lúc này sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, nếu vừa mới cảm thấy mình đã có được chút công phu rồi, vậy thì hỏng mất, bạn đã lại rơi vào trong vọng tưởng nữa rồi. Trạng thái này chính là “tinh mật quán chiếu” mà ở đây đã nói đến, là lìa tâm ý thức.

Thiền tông tham thiền đòi hỏi phải lìa tâm ý thức mà tham, như vậy mới có thể kiến tánh. Không những tham thiền phải lìa tâm ý thức, lìa tâm ý thức chính là không phân biệt, không chấp trước, không lưu lại ấn tượng, nó thuộc về “chiếu kiến”. Nghiên cứu giáo lý (nghiên giáo) cũng phải lìa tâm ý thức, không lìa tâm ý thức thì không thể khai ngộ. Thiền tông gọi là khai ngộ, Giáo hạ gọi là đại khai viên giải. Chúng ta thường nghe người ta nói, một kinh thông thì thấy đều thông mọi kinh, làm sao họ có thể thông được? Là nhờ khai giải, đại khai viên giải.

Người niệm Phật chúng ta cũng phải lìa tâm ý thức, nếu lìa tâm ý thức, một câu A Di Đà Phật này của bạn được gọi là “lý niệm”. Bạn đạt được nhất tâm bất loạn, đó là Lý nhất tâm bất loạn, tương lai vãng sanh về thế giới Cực Lạc sẽ sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, phẩm vị đó rất cao. Đương nhiên sự việc này không hề dễ dàng như vậy, phàm phu chúng ta thông thường vọng tưởng, phiền não, tập khí vô cùng sâu nặng, đâu phải là không muốn đoạn trừ, nhưng đoạn không nổi! Vẫn cứ từ sáng đến tối mãi mê khởi vọng tưởng, ngủ còn nằm thấy ác mộng, vậy thì có cách nào đây. Thế mới nghĩ đến việc tu các pháp môn khác thật quá khó, bạn tham thiền không có cách nào khai ngộ được, nghiệp chướng của bạn quá nặng rồi. Bạn học giáo cũng không thể nào đại khai viên giải, bởi vì bạn chẳng có cách nào rời khỏi phân biệt và chấp trước.

Nhưng niệm Phật thì được, niệm Phật tuy có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhưng nếu câu Phật hiệu này công phu đặc lực, có thể đè nén được những thứ kia xuống một chút cũng được, như vậy là có thể vãng sanh, gọi là đới nghiệp vãng sanh. Đây chính là điểm mà pháp môn niệm Phật phương tiện hơn,

dễ dàng hơn so với các pháp môn khác. Học các pháp môn khác, chúng ta đích thực là không có đủ năng lực để thoát khỏi tam giới, duy chỉ có pháp môn niệm Phật là chúng ta có thể vãng sanh về thế giới Cực Lạc.

Sự vãng sanh như vậy là sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, không phải cõi Thật Báo Trang Nghiêm; tuy không phải nhưng cũng không sao cả, khi đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, nơi này vô cùng đặc biệt, gọi là “nhất sanh nhất thiết sanh” (một khi sanh là thấy đều sanh). Chúng ta sanh vào cõi Đồng Cư, thì cõi Phương Tiện, cõi Thật Báo, cõi Tịch Quang, đến được nơi đó rồi thì đồng thời đều thấy được cả. Không giống như sát độ của chư Phật mười phương, bốn cõi ấy có sự ngăn cách không ở cùng nhau, ở giữa có giới hạn. Người ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư không thể thấy được A-la-hán, Bích-chi Phật ở cõi Phương Tiện Hữu Dư, chúng ta không thể thấy được. Các bậc Thánh giả La-hán ở cõi Phương Tiện Hữu Dư cũng không thể thấy được Bồ-tát ở cõi Thật Báo, ở đó có chương ngại, có khoảng cách. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy, bốn cõi ở cùng nhau, cho nên gọi là “nhất sanh nhất thiết sanh”. Chúng ta đến thế giới Tây Phương, bạn có thể nhìn thấy La-hán, nhìn thấy Bích-chi Phật, nhìn thấy Bồ-tát, mọi người ngày ngày đều ở cùng nhau, do vậy thế giới này vô cùng đặc biệt.